

Số: /QĐ-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch nâng cao năng lực cho các đối tác, hợp tác xã nông nghiệp phát triển liên kết chuỗi giá trị thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-BNN-KH ngày 13/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và PTNT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch nâng cao năng lực cho các đối tác, hợp tác xã nông nghiệp phát triển liên kết chuỗi giá trị thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” (Chi tiết nội dung Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ nhiệm vụ được phân công các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, kinh phí và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) thành viên Tổ đào tạo, nâng cao năng lực theo Quyết định số 392/QĐ-BNN-KTHT ngày 24/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

KẾ HOẠCH

Nâng cao năng lực cho các đối tác, hợp tác xã nông nghiệp phát triển liên kết chuỗi giá trị thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu:

Nâng cao năng lực cho các đối tác, hợp tác xã nông nghiệp phát triển liên kết chuỗi giá trị thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 1 triệu ha lúa), cụ thể là:

- Tối thiểu 80% thành viên và 100% cán bộ quản lý, kỹ thuật của các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tham gia Đề án 1 triệu ha lúa được tập huấn nâng cao năng lực tham gia vào việc đăng ký, theo dõi, đánh giá kết quả giảm phát thải; quy trình kỹ thuật; tổ chức sản xuất lúa theo chuỗi giá trị chất lượng cao, phát thải thấp và các kiến thức liên quan.

- Cán bộ khuyến nông và khuyến nông cộng đồng triển khai Đề án được tập huấn để hướng dẫn nông dân và tổ chức của nông dân về quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp; đăng ký, theo dõi, đánh giá kết quả giảm phát thải và các kiến thức liên quan.

- Cán bộ quản lý nhà nước các cấp, cán bộ của tổ chức chính trị xã hội và đoàn thể liên quan triển khai Đề án của 12 tỉnh, thành phố được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực triển khai Đề án.

- Cán bộ kỹ thuật, cán bộ nông vụ, phụ trách nguyên liệu của các doanh nghiệp tham gia Đề án được tập huấn, trang bị kiến thức về quy trình kỹ thuật, phát triển chuỗi giá trị chất lượng cao, phát thải thấp và các kiến thức liên quan.

2. Đối tượng nâng cao năng lực

Đối tượng được nâng cao năng lực bao gồm: thành viên, cán bộ quản lý, kỹ thuật của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng; cán bộ quản lý nhà nước các cấp, cán bộ của tổ chức chính trị xã hội và đoàn thể liên quan; cán bộ kỹ thuật, cán bộ nông vụ, phụ trách

nguyên liệu của các doanh nghiệp tham gia Đề án (*chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo*)

II. CÁC NỘI DUNG CHÍNH NÂNG CAO NĂNG LỰC

1. Tổng quan về Đề án 1 triệu ha lúa và các nội dung liên quan:

Sự cần thiết; Nội hàm chất lượng cao, phát thải thấp; Các mục tiêu chính; Các nội dung chính; tổ chức thực hiện, vai trò trách nhiệm, nhiệm vụ lợi ích các bên trong việc thực hiện Đề án; Tín chỉ và cơ chế chia sẻ lợi ích từ bán tín chỉ carbon trong sản xuất lúa gạo.

2. Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long:

Quy trình bao quát toàn bộ các khâu của sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp: Kỹ thuật canh tác; Kỹ thuật thu hoạch và xử lý sau thu hoạch; Quản lý rơm rạ...

3. Phương pháp đo đạc, kiểm đếm, đánh giá, thẩm định lượng phát thải khí nhà kính (khung đo đạc MRV):

Các giải pháp giảm phát thải trong sản xuất lúa; MRV là gì; Các phương pháp MRV cho lúa; khung đo đạc MRV; các bước triển khai và nhiệm vụ của các đối tượng tham gia vào việc đăng ký, theo dõi, đánh giá kết quả giảm phát thải

4. Vai trò của khuyến nông, khuyến nông cộng đồng trong triển khai Đề án 1 triệu ha lúa:

Sự cần thiết, vai trò của khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nhiệm vụ và các bước triển khai Đề án 1 triệu ha lúa; sự tham gia của khuyến nông vào quy trình đăng ký, theo dõi, đánh giá kết quả giảm phát thải.

5. Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm lúa chất lượng cao, phát thải thấp giữa hợp tác xã và doanh nghiệp:

Xây dựng liên kết phát triển chuỗi giá trị, mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản bền vững, trách nhiệm các bên; quản trị theo chuỗi

6. Nâng cao năng lực quản lý, quản trị của hợp tác xã nông nghiệp trong việc tổ chức sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp:

Phát triển thành viên; nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; quản lý quy trình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp

7. Các nội dung hỗ trợ liên quan: chuyển đổi số, tín dụng, cơ giới hóa, sản xuất lúa gạo và chế biến rơm rạ, xây dựng thương hiệu, kinh tế tuần hoàn...

III. NHIỆM VỤ NÂNG CAO NĂNG LỰC

(Chi tiết theo phân công tại phụ lục 2 kèm theo)

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố tham gia Đề án căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ các nguồn đầu tư, sự nghiệp và nguồn vốn từ các tổ chức nước ngoài và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ:

- Nguồn sự nghiệp từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình khuyến nông, chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Các chương trình, đề án của Bộ, tỉnh, thành phố;

- Lồng ghép các nguồn kinh phí các chương trình, dự án phù hợp.

2. Nguồn từ các dự án tài trợ: Dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ và các tổ chức khác.

3. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Nguồn vốn của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam ở cấp trung ương và địa phương; Nguồn vốn đối ứng của các doanh nghiệp, hợp tác xã...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Giao Cục Kinh tế hợp tác và PTNT là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ, các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện và kịp thời báo cáo kết quả thực hiện với Lãnh đạo Bộ.

- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tổ chức đào tạo giảng viên ToT; tập huấn cho đại diện cán bộ quản lý, kỹ thuật, thành viên của một số tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tham gia Đề án 1 triệu ha.

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì tổ chức tập huấn cho các cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng; chủ trì xây dựng ứng dụng (APP) đào tạo 1 triệu ha.

- Vụ Kế hoạch; Cục Trồng trọt; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Viện Môi trường nông nghiệp; Văn phòng Điều phối Nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long chủ trì xây dựng tài liệu tập huấn theo phân công tại phụ lục 2 kèm theo và tham gia phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

2. Liên minh HTX Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam giao đơn vị đầu mối phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch, chủ trì tổ chức triển khai các hoạt động vận động nông dân tham gia hợp tác xã, mở rộng quy mô thực hiện dự án.

3. Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam và các hội nghề nghiệp khác.

Tham gia công tác tập huấn, truyền thông vận động nông dân tham gia các hợp tác xã; tư vấn hỗ trợ các hợp tác xã và các thành viên thực hiện quy trình canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp; đăng ký, đánh giá kết quả giảm phát thải trong các hợp tác xã và nghiên cứu đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động nâng cao năng lực trên địa bàn.

4. UBND các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long tham gia Đề án

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương tham mưu bố trí kinh phí Ngân sách địa phương từng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch; lồng ghép các Chương trình, Dự án để hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp tham gia thực hiện Đề án; tổ chức các lớp tập huấn cho các đối tượng tham gia Đề án (cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương, tổ chức chính trị xã hội và đoàn thể liên quan; cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác; cán bộ khuyến nông; nông dân, doanh nghiệp) và hỗ trợ sau đào tạo, tập huấn để triển khai thực hiện Đề án./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phụ lục 1**DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG NÂNG CAO NĂNG LỰC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Bảng dự kiến số lượng được đào tạo, tập huấn theo đối tượng tham gia Đề án 1 triệu ha lúa:

TT	Đối tượng	Tổng số (người)	Giai đoạn 1 (2024-2025)	Giai đoạn 2 (2026- 2030)
	Tổng cộng	819,980	167,660	652,320
1	Giảng viên ToT (*)	300	300	
2	Thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp	800,000	160,000	640,000
3	Cán bộ quản lý, kỹ thuật của các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp	6,100	3,100	3,000
4	Cán bộ khuyến nông và khuyến nông cộng đồng	11,000	3,000	8,000
5	Cán bộ quản lý nhà nước các cấp (huyện, xã), cán bộ của tổ chức đoàn thể liên quan (Hội Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản HCM, Liên minh HTX).	2,400	1,200	1,200
6	Cán bộ quản lý, kỹ thuật của các doanh nghiệp	180	60	120

(*) Giảng viên ToT là các cán bộ quản lý, kỹ thuật có trình độ và kỹ năng phù hợp của các đơn vị: Chi cục Trồng trọt- BVTV, Chi cục Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông, Liên minh HTX, Hội Nông dân, phòng nông nghiệp và PTNT/kinh tế các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện; tổ chức chính trị - xã hội; viện, trường, cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn được Sở Nông nghiệp và PTNT đầu mối lựa chọn và cử (dự kiến với tỉnh có diện tích đăng ký tham gia Đề án trên 100.000 ha lựa chọn 30 giáo viên/tỉnh; những tỉnh có diện tích đăng ký dưới 100.000 ha lựa chọn 15 giáo viên/tỉnh) cùng với 60 giảng viên được lựa chọn và cử từ Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn; Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ (Bình Dương); Trường cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ (Tiền Giang); Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ (Cần Thơ).

Phụ lục 2:

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 1 TRIỆU HA LÚA CHẤT LƯỢNG CAO, PHÁT THẢI THẤP GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
I	XÂY DỰNG KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU TẬP HUẤN (định kỳ 3 năm đánh giá, biên soạn chỉnh sửa bổ sung)			
1	Tổng quan về Đề án 1 triệu ha lúa và các nội dung liên quan	Vụ Kế hoạch	01 tài liệu	2024
2	Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp; quy trình kỹ thuật xử lý phế phụ phẩm sau thu hoạch trong sản xuất lúa	Cục Trồng trọt	01 tài liệu	Quý III/2024
3	Phương pháp đo đạc, kiểm đếm, đánh giá thâm định lượng phát thải khí nhà kính (khung đo đạc MRV)	Viện Môi trường nông nghiệp	01 tài liệu	Quý III/2024
4	Vai trò của khuyến nông, khuyến nông cộng đồng trong triển khai Đề án	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	01 tài liệu	2024
5	Nâng cao năng lực quản lý, quản trị của hợp tác xã nông nghiệp trong việc tổ chức sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp	Cục KTHT và PTNT	01 tài liệu	Quý III/2024
6	Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm lúa chất lượng cao, phát thải thấp giữa hợp tác xã và doanh nghiệp	Cục KTHT và PTNT	01 tài liệu	Quý III/2024
7	Cách sử dụng các phần mềm, app điện tử quản trị sản xuất lúa CLC, giảm phát ở cấp độ hợp tác xã và thành viên hợp tác xã	Văn phòng Điều phối Nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL	01 tài liệu	Quý III/2024

II	ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN ToT	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	300 giảng viên ToT	Quý IV/2024
III	HỘI THẢO, TUYÊN TRUYỀN, TƯ VẤN			
1	Hội thảo, tuyên truyền nhằm vận động nông dân tham gia hợp tác xã, mở rộng quy mô thực hiện dự án tiến đến mục tiêu 100% nông dân trong vùng dự án tham gia các hợp tác xã	Liên minh HTX Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam	Hội nghị, hội thảo, tập huấn, tờ rơi, sản phẩm truyền thông	Hàng năm
2	Vận động nông dân tham gia hợp tác xã, tư vấn hỗ trợ HTX thực hiện quy trình, đánh giá kết quả giảm phát thải trong các hợp tác xã và nghiên cứu đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động nâng cao năng lực trên địa bàn	Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam và các hội nghề nghiệp khác	Hội nghị, hội thảo, tư vấn, hỗ trợ	Hàng năm
IV	ĐÀO TẠO CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐỀ ÁN			
1	Cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương có liên quan, cán bộ tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể	Sở Nông nghiệp và PTNT 12 tỉnh thành, phố	1200 học viên giai đoạn 1; 1200 học viên giai đoạn 2	2025 và 2027
2	Cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác			
a	Đại diện hợp tác xã, tổ hợp tác tại địa bàn các tỉnh tham gia Dự án VnSAT	Cục KTHT và PTNT	320 học viên/8 lớp	2024-2025
		Trường Chính sách công và PTNT	105 học viên/3 lớp	2024 -2025
		Sở Nông nghiệp và PTNT 8 tỉnh, thành phố	1.575 học viên/45 lớp	2024-2025
b	Mở rộng hợp tác xã, tổ hợp tác địa bàn còn lại	Sở Nông nghiệp và PTNT 12 tỉnh, thành phố	1100 học viên/ 30 lớp giai đoạn 1; 3000 học viên giai đoạn 2	2025, 2026

3	Cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	3000 học viên giai đoạn 1; 8.000 học viên giai đoạn 2	2024-2025 và 2026-2030
4	Nông dân (Thành viên hợp tác xã và thành viên liên kết)	Sở Nông nghiệp và PTNT 12 tỉnh, thành phố	dự kiến 160.000 học viên trong giai đoạn 1; Giai đoạn 2: 640.000 học viên	2025 và 2028
5	Cán bộ quản lý, kỹ thuật của các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT 12 tỉnh, thành phố	60 học viên giai đoạn 1 và 120 học viên giai đoạn 2	2025 và 2027
V	PHỔ BIẾN, TƯ VẤN THỦ TỤC TIẾP CẬN, VAY VỐN TÍN DỤNG			
	Phối hợp với các tổ chức tín dụng, đào tạo phổ biến các điều kiện, thủ tục tiếp cận vốn vay tín dụng và tăng cường nguồn lực cho hợp tác xã, cá nhân, người sản xuất nông nghiệp.	Cục KTHT và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đối tác ngân hàng	Tài liệu/ đào tạo, tập huấn, hội nghị	Hàng năm
VI	ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC			
	Ứng dụng chuyển đổi số hỗ trợ nâng cao năng lực	Cục KTHT và PTNT và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các phần mềm quản lý cho HTX; App, các học liệu điện tử; hỏi đáp thực hành online	2024-2025

